

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST
Ngày: 07-4-2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Gia
2. Ông Đinh Tuấn Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Huỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 07/4/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021, về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-DS ngày 22/3/2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Hồng N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại “Đơn khởi kiện” ghi ngày 11/01/2021, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Anh N và anh K có mối quan hệ là hàng xóm với nhau nên quen biết nhau từ trước. Trong năm 2019 anh đã cho anh K vay tiền nhiều lần với số tiền là 39.000.000 đồng, nhưng vào ngày 28/3/2020 anh Nguyễn Duy K mới viết giấy biên nhận, xác nhận mượn của anh số tiền 39.000.000 đồng. Mục đích khi cho vay để anh K sử dụng cá nhân, anh K cam kết mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền đã vay. Nhưng anh K chỉ trả cho anh được 02 tháng với số tiền 10.000.000 đồng, sau đó thì anh K không trả tiền cho anh N nữa.

Theo đơn khởi kiện, anh N yêu cầu anh K phải trả lại cho anh số tiền vay còn nợ là 29.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi. Nhưng hiện nay anh K xác nhận và đồng ý trả cho số tiền 15.000.000 đồng, vì vậy anh cũng đồng ý theo

yêu cầu của anh K. Anh chỉ yêu cầu anh K trả cho anh số tiền vay còn nợ là 15.000.000 đồng và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình tiến hành tố tụng bị đơn anh Nguyễn Duy K trình bày ý kiến như sau:

Anh và anh N có mối quan hệ quen biết nhau, vào năm 2019 anh có vay của anh N là 30.000.000 đồng, lãi suất là 9.000.000 đồng một tháng, do sợ vợ con biết nên anh đồng ý theo yêu cầu của anh N. Anh đã đóng được 08 tháng tiền lãi nhưng chỉ đưa qua tay nên anh không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Nay anh N khởi kiện thì anh xác nhận chỉ còn nợ anh N 15.000.000 đồng và đồng ý trả cho anh N số tiền còn nợ là 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét đánh giá các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hồng N buộc anh Nguyễn Duy K phải trả cho anh N số tiền vay còn nợ là 15.000.000 đồng.

+ Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

Ngày 11/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nhận đơn khởi kiện của anh N đối với anh K có địa chỉ cư trú: Xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

[2]. Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự:

Anh N khởi kiện yêu cầu anh K phải trả số tiền vay gốc còn nợ là 29.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi. Căn cứ theo khoản 3, Điều 26, Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và xác định anh N là nguyên đơn, anh K là bị đơn.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào giấy có nội dung mượn tiền đề ngày 28/3/2020, ngày 11/01/2021 anh N khởi kiện tại Tòa án. Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự, yêu cầu khởi kiện của anh N vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về nội dung vụ án:

[5.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu anh Nguyễn Duy K phải trả cho nguyên đơn số tiền vay là 29.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi.

Xét thấy: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy có nội dung thể hiện anh Nguyễn Duy K có mượn của anh Nguyễn Hồng N số tiền 39.000.000 đồng đề ngày 28/3/2020 có chữ ký và ghi rõ họ tên của anh Nguyễn Duy K.

[5.2]. Tại bản tự khai ngày 26/5/2021 bị đơn anh Nguyễn Duy K cũng thừa nhận có vay tiền của anh N và hiện nay còn nợ anh N số tiền 15.000.000 đồng và đồng ý trả cho anh N số tiền vay còn nợ là 15.000.000 đồng.

[5.3] Trong quá trình tố tụng tại phiên Tòa anh N đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, anh N xác định chỉ yêu cầu anh K phải trả cho anh N số tiền là 15.000.000 đồng.

[5.3] Như vậy, giữa anh N và anh K có sự xác lập giao dịch vay mượn tiền với nhau là hoàn toàn có thật, các bên đã thỏa thuận xác lập hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi. Khi đến hạn trả nợ anh K không trả tiền cho anh N, mặc dù anh N đã yêu cầu nhiều lần, là vi phạm về nghĩa vụ dân sự đã cam kết. Xét yêu cầu khởi kiện của anh N là có căn cứ và phù hợp theo quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5.5] Lãi suất: Anh N không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Theo đơn khởi kiện anh N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh K phải trả cho anh N số tiền vay còn nợ là 29.000.000 đồng. Quá trình giải quyết, ngày 17/02/2022, anh N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể anh N chỉ yêu cầu anh K phải trả lại cho anh N số tiền 15.000.000 đồng, anh N rút số tiền 10.000.000 đồng đối với anh K. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh N là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với số tiền anh N rút là 10.000.000 đồng; nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác. Anh N không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên anh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39, 95, 147, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 267 và 271, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của anh Nguyễn Hồng N đối với anh Nguyễn Duy K.

Buộc anh Nguyễn Duy K phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Hồng N số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có N vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với số tiền khởi kiện là 10.000.000 đồng. Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Anh Nguyễn Duy K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Hồng N số tiền 725.000 đồng (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003942 ngày 12/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Đại

